

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT
Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng
Ông Huỳnh Châu Thạch

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2018/TLPT-HS, ngày 06/12/2018 đối với bị cáo Trần Văn N cùng đồng phạm; do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn N**, sinh năm 1968 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn M, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 8/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1936; vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: không; tiền án: Bản án số 119/2015/HSPT ngày 26/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 26/02/2018. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1981 tại Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: lớp 3/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1938 và bà Trương Thị H, sinh năm 1951; vợ Đoàn Thị Ng, sinh năm 1985 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn H**; sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn H1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; vợ Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1999 và có 01

người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có 07 bị cáo khác và người có nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 27 tháng 02 năm 2018, Phạm Trung H2 điện thoại cho Lại Mạnh T1, Nguyễn H, Lê Đắc D, Đinh Văn Tr và 02 đối tượng tên Ch1, Ch2 (*hiện đã bỏ trốn, chưa xác định được nhân thân lai lịch*), rủ đến nhà H2 để đánh bạc. NH2 do nhà H2 ở gần đường, sợ bị phát hiện nên H2 lấy cái 01 chén, 01 cái đĩa đưa cho Tr cầm, rồi dẫn mọi người đi vào nhà ông Đỗ Quang H3, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã R, huyện Đ để đánh bạc. Sau đó, Huỳnh Phước S, Trần Văn N, Nguyễn Hữu Th, Nông Văn Q, Lê Thanh T2, Phí Văn H4, Lương Thái S2 và Bùi Duy T2 lần lượt đến nhà ông H3 để tham gia đánh bạc. Tại nhà ông H3, thấy trên nền nhà đã trải sẵn 02 chiếc chiếu, Lại Mạnh T1 lấy kéo trong nhà cắt 04 quân vị từ lá bài Tú lơ khơ do H2 mua từ trước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi đã chuẩn bị xong các công cụ để đánh bạc, thì các đối tượng Lại Mạnh T1, Huỳnh Phước S, Trần Văn N, Nguyễn Hữu Th, Lê Đắc D, Đinh Văn Tr, Nguyễn H, Lê Thanh T2, Nông Văn Q, Phí Văn H4 và 02 đối tượng tên Ch1 và Ch2 bắt đầu đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Lại Mạnh T1 là người cầm cái, xóc cho các đối tượng khác đặt tiền, với mức sát phạt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi lần xóc. Đến khoảng 21 giờ 30, T1 thua hết tiền nên chuyển cho Huỳnh Phước S cầm cái, còn T1 mượn tiền của Phạm Trung H2 rồi tham gia đặt tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang.

Tang vật thu giữ bao gồm: Thu trên chiếu bạc 16.850.000 đồng, trên người Trần Văn N 2.050.000 đồng, trên người Phí Văn H4 1.500.000 đồng, 01 cái bát nhỏ, màu trắng, bằng nhựa, có hoa văn màu hồng, đường kính khoảng 10cm; 01 cái đĩa nhựa màu trắng, đường kính khoảng 18cm, có in hoa văn màu xanh; 08 quân vị được cắt từ lá bài Tú lơ khơ, đường kính khoảng 01cm; 01 bìa cát tông hình chữ nhật, kích thước 25x40cm; 03 cái kéo sắt, trong đó 01 kéo lớn, 02 kéo nhỏ; 01 bộ bài Tú lơ khơ, còn vỏ hộp; 02 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh; 07 xe mô tô; 11 điện thoại di động; 04 Giấy chứng minh nhân dân và 02 Giấy phép lái xe. Bị cáo Phạm Trung H2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone X311, màu đen đỏ, bàn phím số, đã cũ, bị vỡ góc bên phải phía dưới bàn phím. Hiện Cơ quan điều tra đã trả 06 điện thoại di động, 05 xe mô tô, 03 Giấy chứng minh nhân dân cho chủ sở hữu hợp pháp; trả cho Trần Văn N 2.050.000 đồng, trả cho Phí Văn H4 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo N, H4 thừa nhận có mục đích sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc, nên đã tự nguyện nộp lại 3.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Trung H2 về tội Tổ chức đánh bạc

theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lại Mạnh T1, Trần Văn N, Huỳnh Phước S, Lê Đắc D, Nguyễn Hữu Th, Đinh Văn Tr, Phí Văn H4, Nông Văn Q, Nguyễn H và Lê Thanh T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 21/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố bị cáo Phạm Trung H2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lại Mạnh T1, Trần Văn N, Lê Thanh T2, Huỳnh Phước S, Đinh Văn Tr, Lê Đắc D, Phí Văn H4, Nông Văn Q, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H2 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án 23/10/2018. Phạt bổ sung 35.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước S 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án 23/10/2018. Phạt bổ sung 20.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án 23/10/2018. Phạt bổ sung 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Trung H2, Huỳnh Phước S, Đinh Văn Tr cho UBND xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi các bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Mạnh T1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2018. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tiếp tục tạm giam bị cáo Lại Mạnh T1 để đảm bảo cho công tác xét xử về vụ án khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2018. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng.)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đắc D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2018. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phí Văn H4 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung công nhà nước.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/10/2018 bị cáo Nguyễn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được phạt tiền.

Ngày 31/10/2018 bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/10/2018 bị cáo Nguyễn Hữu Th kháng cáo xin hưởng án treo, giảm phạt tiền.

Ngày 29/10/2018 bị cáo Lê Đắc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 27/02/2019 bị cáo D rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N rút kháng cáo, các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn N, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Thuận, Huy mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N rút kháng cáo là tự nguyện nên căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo N.

[2] Về nội dung vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2018, tại nhà Đỗ Quang H3, thôn T, xã R, huyện Đ, các đối tượng Lại Mạnh T1, Huỳnh Phước S, Trần Văn N, Nguyễn Hữu Th, Lê Đắc D, Đinh Văn Tr, Nguyễn H, Lê Thanh T2, Nông Văn Q, Phí Văn H4 và 02 đối tượng tên Ch1 và Ch2 bắt đầu

đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Lại Mạnh T1 là người cầm cái, xóc cho các đối tượng khác đặt tiền, với mức sát phạt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi lần xóc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 20.400.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo:

Các bị cáo nhận thức được đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Nguyễn Hữu Th sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn H sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H đã tham gia đánh bạc với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nơi cư trú rõ ràng, so với các bị cáo Phí Văn H4 và Nông Văn Q chỉ bị xử phạt tiền trong khi các bị cáo bị xử phạt tù và bổ sung phạt tiền là phân hóa vai trò chưa phù hợp, nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm cho các bị cáo Th, H được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn N. Phần Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn N có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Th, H cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Đồng – Huỳnh Châu Thạch

Phan Minh Dũng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

